

Sở Giáo dục và Đào tạo Bà Rịa – Vũng Tàu
 Kỳ thi: Tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026
 Khóa ngày: 5-7/6/2025
 Hội đồng: THPT Đinh Tiên Hoàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
1	130001	Nguyễn An		07/12/2010	THCS Trần Phú	6.75	8.25	2.00	17.00
2	130002	Bùi Hoàng Phúc An		10/09/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.50	8.50	7.50	23.50
3	130003	Hà Ngọc An		30/06/2010	THCS Vũng Tàu	8.00	8.75	8.25	25.00
4	130004	Lê Ngọc An	x	20/05/2010	THCS Châu Thành	6.25	4.75	3.25	14.25
5	130005	Nguyễn Ngọc Gia An	x	01/09/2010	THCS Duy Tân	7.25	8.25	7.75	23.25
6	130006	Nguyễn Ngọc Khang An		08/01/2010	THCS Vũng Tàu	5.25	5.75	2.50	13.50
7	130007	Lê Nguyễn Hoài An	x	02/12/2010	THCS Châu Thành	5.00	8.25	8.50	21.75
8	130008	Trần Phúc An		16/05/2010	THCS Duy Tân	5.50	8.00	7.50	21.00
9	130009	Lê Phúc Tâm An	x	13/08/2010	THCS Châu Thành	8.25	8.25	5.50	22.00
10	130010	Lê Quốc An		04/02/2010	THCS Vũng Tàu	5.00	6.00	9.00	20.00
11	130011	Trương Quốc An		29/07/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	2.75	7.75	8.00	18.50
12	130012	Vũ Quốc An		03/11/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	4.75	8.00	7.25	20.00
13	130013	Lê Thanh An		03/08/2009	THCS Trần Phú	2.50	2.75	2.25	7.50
14	130014	Nguyễn Thu An	x	28/09/2010	THCS Trần Phú	5.25	4.50	3.75	13.50
15	130015	Mai Thúy An	x	20/06/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.00	7.00	2.50	16.50
16	130016	Nguyễn Trần Đình An		07/02/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.50	7.00	7.75	20.25
17	130017	Vũ Vân An	x	24/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.75	7.75	6.00	21.50
18	130018	Đỗ Viết An		10/06/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.00	6.75	3.75	15.50
19	130019	Trần Bảo Anh	x	07/08/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	8.50	6.00	21.50
20	130020	Phạm Hà Anh	x	24/08/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	5.00	4.00	15.00
21	130021	Trần Hoàng Ngọc Anh	x	01/11/2010	THCS Châu Thành	4.00	6.00	4.25	14.25
22	130022	Nguyễn Hồ Bảo Anh	x	10/04/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.25	8.75	7.50	22.50
23	130023	Đặng Hồng Anh		23/05/2010	THCS Trần Phú	4.00	6.75	3.00	13.75
24	130024	Phạm Hồng Anh	x	05/01/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.25	8.25	5.75	20.25
25	130025	Lê Hồng Đức Anh		17/01/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.25	8.75	7.50	23.50
26	130026	Phạm Huy Anh		16/08/2010	THCS Duy Tân	6.25	8.50	5.75	20.50
27	130027	Nguyễn Kiều Anh	x	04/08/2010	THCS Châu Thành	6.50	7.75	6.50	20.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
28	130028	Nguyễn Lâm Bảo Anh	x	02/11/2010	THCS Trần Phú	7.00	8.00	9.25	24.25
29	130029	Trần Lâm Trâm Anh	x	07/10/2010	THCS Vũng Tàu	6.50	8.75	4.50	19.75
30	130030	Nguyễn Mai Kiều Anh	x	16/03/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.75	8.25	6.50	21.50
31	130031	Kiều Minh Anh	x	21/07/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.00	8.50	8.75	24.25
32	130032	Nguyễn Minh Anh		23/06/2010	THCS Duy Tân	6.00	7.00	3.25	16.25
33	130033	Nguyễn Ngọc Huy Anh		21/10/2010	THCS Nguyễn An Ninh	6.25	6.50	6.25	19.00
34	130034	Nguyễn Ngọc Kim Anh	x	16/10/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.00	8.50	7.00	22.50
35	130035	Nguyễn Ngọc Kỳ Anh		12/07/2010	THCS Duy Tân				0.00
36	130036	Nguyễn Ngọc Lan Anh	x	06/11/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.50	7.75	7.00	22.25
37	130037	Lê Ngọc Minh Anh	x	07/07/2010	THCS Trần Phú	5.25	6.50	3.75	15.50
38	130038	Trịnh Ngọc Phương Anh	x	02/07/2010	THCS Trần Phú	7.00	8.50	7.75	23.25
39	130039	Mai Nguyễn Quỳnh Anh	x	19/10/2010	THCS Duy Tân	7.50	8.50	7.25	23.25
40	130040	Lê Quốc Anh		24/06/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	3.75	4.00	4.00	11.75
41	130041	Đàm Quỳnh Anh	x	06/02/2010	THCS Trần Phú	6.00	8.75	7.25	22.00
42	130042	Đào Thị Kim Anh	x	22/10/2010	THCS Châu Thành	7.00	7.50	4.50	19.00
43	130043	Bùi Thị Quỳnh Anh	x	07/07/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.25	8.75	9.25	25.25
44	130044	Trịnh Thị Vân Anh	x	22/08/2010	THCS Trần Phú	7.25	8.50	6.25	22.00
45	130045	Nguyễn Trâm Anh	x	24/03/2010	THCS Vũng Tàu	6.50	8.50	7.75	22.75
46	130046	Nguyễn Trúc Anh	x	06/04/2010	THCS Vũng Tàu	5.75	8.25	6.25	20.25
47	130047	Cái Tuấn Anh		09/10/2010	THCS Châu Thành	6.25	8.50	7.25	22.00
48	130048	Nguyễn Tùng Anh		10/03/2010	THCS Duy Tân	6.50	8.75	6.50	21.75
49	130049	Nguyễn Vân Anh	x	20/12/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.50	8.25	8.00	22.75
50	130050	Lê Việt Anh		06/02/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.00	7.50	4.75	18.25
51	130051	Bùi Võ Lan Anh	x	23/08/2010	THCS Châu Thành	6.75	8.75	7.00	22.50
52	130052	Lý Xuân Đức Anh		08/03/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.00	9.00	7.25	23.25
53	130053	Nguyễn Ngọc Ánh	x	02/11/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	4.50	5.75	5.00	15.25
54	130054	Trần Ngọc Ánh	x	03/10/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.00	6.50	6.00	17.50
55	130055	Nguyễn Thái Nhựt Ánh	x	19/06/2010	THCS Vũng Tàu	5.50	7.50	3.50	16.50
56	130056	Vũ An Quốc Bảo		11/05/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.50	8.25	5.00	18.75
57	130057	Hồ Gia Bảo		23/04/2009	THCS Nguyễn Thái Bình	4.25	6.50	6.00	16.75
58	130058	Nguyễn Gia Bảo		05/05/2010	THCS Châu Thành	5.25	7.75	6.00	19.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
59	130059	Phạm Gia Bảo		23/03/2010	THCS Vũng Tàu	5.50	7.75	7.25	20.50
60	130060	Trần Gia Bảo		30/01/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.25	8.50	9.00	23.75
61	130061	Hoàng Gia Nguyên Bảo		17/06/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	2.50	5.50	4.75	12.75
62	130062	Nguyễn Huy Bảo		11/01/2008	THCS Võ Trường Toản (VT)				0.00
63	130063	Hoàng Lê Gia Bảo		23/07/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.25	8.50	6.75	20.50
64	130064	Nguyễn Lê Gia Bảo		05/07/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.00	5.50	6.75	17.25
65	130065	Phan Lê Gia Bảo		29/10/2010	THCS Châu Thành	5.00	8.50	8.00	21.50
66	130066	Lê Ngọc Bảo		25/10/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	8.25	9.00	23.75
67	130067	Lê Quốc Bảo		05/06/2010	THCS Duy Tân	5.75	8.25	6.00	20.00
68	130068	Phan Thiên Bảo		03/04/2010	THCS Châu Thành	2.25	7.00	7.00	16.25
69	130069	Nguyễn Hoàng Bách		26/05/2010	THCS Trần Phú	4.75	7.00	5.00	16.75
70	130070	Lê Tùng Bách		22/01/2010	THCS Thắng Nhất	5.75	8.00	6.75	20.50
71	130071	Huỳnh Lê Khánh Băng	x	24/09/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.50	8.50	6.50	22.50
72	130072	Đỗ Gia Biên		01/01/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.50	8.00	6.00	19.50
73	130073	Nguyễn Duy Bình		05/01/2010	THCS Châu Thành	5.50	8.00	6.25	19.75
74	130074	Phạm Gia Bình		17/12/2009	THCS Trần Phú	3.50	4.00	2.50	10.00
75	130075	Đoàn Như Bình	x	05/10/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.50	8.50	6.25	20.25
76	130076	Trần Phạm Quốc Bình		12/10/2010	THCS Duy Tân	4.00	7.25	6.50	17.75
77	130077	Trần Thanh Bình	x	07/03/2010	TH-THCS-THPT Việt Mỹ	5.50	7.25	7.50	20.25
78	130078	Nguyễn Thái Bình		17/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.00	8.25	6.25	19.50
79	130079	Nguyễn Ngọc Bích	x	02/05/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.00	8.75	9.00	24.75
80	130080	Nguyễn Thị Ngọc Bích	x	22/06/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.25	6.50	2.25	15.00
81	130081	Nguyễn Đình Minh Châu	x	21/09/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.50	7.50	3.25	17.25
82	130082	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	x	02/06/2010	THCS Châu Thành	6.00	6.50	7.00	19.50
83	130083	Vũ Ngọc Minh Châu	x	29/01/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.00	4.00	4.75	13.75
84	130084	Nguyễn Đoàn Kim Chi	x	09/04/2010	THCS Trần Phú	4.75	6.25	8.00	19.00
85	130085	Trần Linh Chi	x	28/11/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	6.75	5.75	18.75
86	130086	Phạm Thị Quế Chi	x	05/04/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.75	7.50	7.00	20.25
87	130087	Đỗ Thùy Chi	x	20/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	3.75	6.00	2.00	11.75
88	130088	Võ Đức Chính		19/08/2010	THCS Duy Tân	5.25	8.25	9.25	22.75
89	130089	Nguyễn Mạnh Cường		20/12/2010	THCS Vũng Tàu	5.75	6.75	7.00	19.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
90	130090	Trịnh Phú Cường		10/12/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.00	9.00	6.50	20.50
91	130091	Huỳnh Thái Danh		24/09/2010	THCS Châu Thành	5.25	7.75	8.00	21.00
92	130092	Phạm Hoàng Băng Di	x	30/05/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.00	6.25	4.75	16.00
93	130093	Phạm Nguyễn Hoàng Dung	x	03/01/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.00	8.25	6.00	21.25
94	130094	Viên Thị Phương Dung	x	05/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	8.25	4.00	18.75
95	130095	Phạm Đức Duy		29/03/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.00	7.75	5.75	19.50
96	130096	Nguyễn Lê Anh Duy		15/09/2010	THCS Trần Phú	7.25	6.00	4.50	17.75
97	130097	Nguyễn Minh Duy		19/09/2010	THCS Thắng Nhì	4.50	8.50	6.00	19.00
98	130098	Nguyễn Thiệu Minh Duy		02/12/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	4.50	8.75	9.50	22.75
99	130099	Phan Trần Khánh Duy		20/07/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.25	9.00	5.75	20.00
100	130100	Nguyễn Cao Kỳ Duyên	x	11/09/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh				0.00
101	130101	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	x	07/08/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	3.50	2.50	3.25	9.25
102	130102	Trịnh Văn Mai Duyên		22/08/2010	THCS Thắng Nhất	3.50	4.50	3.25	11.25
103	130103	Lê Bá Dũng		07/09/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	3.25	6.25	5.50	15.00
104	130104	Nguyễn Bùi Minh Dũng		30/10/2009	THCS Nguyễn Văn Linh	3.00	4.50	3.25	10.75
105	130105	Nguyễn Đức Dũng		23/07/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.75	7.00	7.25	21.00
106	130106	Trần Đức Dũng		09/09/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	2.50	4.25	2.50	9.25
107	130107	Trần Hoàng Dũng		01/03/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.75	8.25	6.75	21.75
108	130108	Trần Tiến Dũng		01/12/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	4.75	5.50	6.50	16.75
109	130109	Đặng Trí Dũng		13/03/2010	THCS Vũng Tàu	7.00	8.50	8.75	24.25
110	130110	Trần Trí Dũng		07/09/2010	THCS Châu Thành	4.50	7.50	7.50	19.50
111	130111	Hà Ánh Dương	x	23/04/2010	THCS Châu Thành	6.50	7.00	4.25	17.75
112	130112	Nguyễn Ánh Dương	x	25/12/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.75	8.75	6.25	20.75
113	130113	Nguyễn Huy Dương		13/05/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.25	8.00	7.00	20.25
114	130114	Đỗ Ngọc Ánh Dương	x	02/11/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.00	8.00	4.25	18.25
115	130115	Vũ Nguyễn Tùng Dương		21/03/2010	THCS Thắng Nhất	4.50	6.25	7.00	17.75
116	130116	Phạm Thùy Dương	x	20/01/2010	THCS Trần Phú	6.25	5.75	9.50	21.50
117	130117	Thân Thùy Dương	x	04/01/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.50	6.75	6.00	18.25
118	130118	Vũ Trần Thùy Dương	x	08/06/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	3.75	7.25	3.25	14.25
119	130119	Trương Anh Đào	x	06/03/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.00	5.75	7.75	19.50
120	130120	Nguyễn Lê Anh Đào	x	18/12/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.50	6.75	6.00	18.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
121	130121	Võ Thị Anh Đào	x	14/12/2010	THCS Châu Thành	6.75	8.25	4.75	19.75
122	130122	Lê Thị Hồng Đào	x	06/02/2010	THCS Thắng Nhì	8.50	8.50	8.00	25.00
123	130123	Nguyễn Trọng Đại		05/02/2010	THCS Duy Tân	7.00	8.75	7.00	22.75
124	130124	Lê Văn Quốc Đại		04/12/2010	THCS Thắng Nhất	5.25	8.75	4.50	18.50
125	130125	Nguyễn Đức Đạt		02/11/2010	THCS Trần Phú	6.00	8.00	4.00	18.00
126	130126	Đào Đức Tiến Đạt		24/01/2010	THCS Trần Phú	5.00	5.25	4.00	14.25
127	130127	Trần Hoàng Đạt		13/03/2010	THCS Duy Tân	6.00	8.75	8.25	23.00
128	130128	Nguyễn Hoàng Tấn Đạt		20/10/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.50	8.75	7.25	23.50
129	130129	Nìm Hoán Đạt		07/06/2010	THCS Châu Thành	5.00	6.75	3.50	16.25
130	130130	Phạm Hồng Minh Đạt		10/08/2010	THCS Vũng Tàu	7.25	8.75	7.50	23.50
131	130131	Trần Nguyễn Quốc Đạt		10/09/2010	THCS Duy Tân	6.25	8.75	7.00	22.00
132	130132	Nguyễn Phát Đạt		09/02/2010	THCS Thắng Nhì	5.75	7.25	6.50	19.50
133	130133	Hoàng Tiến Đạt		12/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	8.75	6.00	20.75
134	130134	Nguyễn Tiến Đạt		13/11/2010	THCS Phước Thắng	7.00	8.75	7.25	23.00
135	130135	Trương Hải Đăng		12/03/2010	THCS Duy Tân	6.00	7.75	2.75	16.50
136	130136	Lê Văn Định		30/04/2010	THCS Châu Thành	4.75	8.25	6.00	19.00
137	130137	Vũ Đức Minh Đông		21/07/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.75	7.75	7.50	22.00
138	130138	Hồ Anh Đức		28/04/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	4.25	2.50	2.25	9.00
139	130139	Vũ Anh Đức		29/01/2010	THCS Duy Tân	6.00	7.75	7.25	21.00
140	130140	Vũ Duy Đức		24/10/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.25	9.00	7.25	22.50
141	130141	Đinh Hải Đức		15/12/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	4.75	7.50	4.50	16.75
142	130142	Lỗ Hữu Đức		12/09/2010	THCS Thắng Nhất	3.50	6.00	2.50	12.00
143	130143	Phan Minh Đức		20/05/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	4.50	5.75	2.50	12.75
144	130144	Phùng Ngọc Đức		07/08/2010	THCS Thắng Nhì	6.50	7.25	7.75	21.50
145	130145	Phạm Phúc Đức		27/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	6.25	4.75	18.00
146	130146	Nguyễn Tá Đức		21/03/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.75	8.75	5.50	20.00
147	130147	Hồ Trọng Đức		13/11/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.00	9.00	7.25	22.25
148	130148	Hồ Hoàng Giang		21/06/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.50	7.25	6.25	19.00
149	130149	Bùi Hương Giang	x	11/04/2010	THCS Thắng Nhất	7.75	6.50	3.00	17.25
150	130150	Nguyễn Vũ Lam Giang	x	15/08/2010	THCS Nguyễn An Ninh	5.75	7.50	7.00	20.25
151	130151	Nguyễn Quang Giáp		25/08/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	7.00	3.75	17.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
152	130152	Nguyễn Khánh Hà	x	10/12/2010	THCS Vũng Tàu	6.00	8.75	9.75	24.50
153	130153	Dương Lê Thùy Hà	x	06/01/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.00	8.25	5.75	21.00
154	130154	Nguyễn Ngọc Khánh Hà	x	25/02/2010	THCS Trần Phú	6.75	7.50	5.00	19.25
155	130155	Lư Thanh Hà	x	08/05/2010	THCS Châu Thành	7.25	8.50	5.75	21.50
156	130156	Nguyễn Hoàng Hải		02/09/2010	THCS Châu Thành	5.75	8.00	9.00	22.75
157	130157	Vũ Huỳnh Trường Hải		02/07/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.00	8.25	9.25	22.50
158	130158	Nguyễn Quang Hải		21/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.25	5.75	4.25	15.25
159	130159	Nguyễn Hứa Nhật Hạ	x	20/07/2010	THCS Duy Tân	7.25	8.75	8.25	24.25
160	130160	Nguyễn Dung Hạnh	x	07/04/2010	THCS Châu Thành	6.50	7.25	4.50	18.25
161	130161	Trịnh Đình Hạnh		23/12/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.75	6.00	3.75	16.50
162	130162	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	x	12/08/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.00	8.50	6.25	21.75
163	130163	Trần Mỹ Hằng	x	24/02/2010	THCS Thắng Nhì	7.00	7.25	6.25	21.50
164	130164	Đinh Phạm Thanh Hằng	x	21/05/2010	THCS Trần Phú	5.75	8.00	6.00	19.75
165	130165	Đoàn Thị Diễm Hằng	x	20/08/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.25	6.00	2.75	15.00
166	130166	Nguyễn Thị Diễm Hằng	x	07/05/2010	THCS Trần Phú	5.25	4.75	1.75	11.75
167	130167	Huỳnh Gia Hân	x	17/06/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.50	8.00	7.75	23.25
168	130168	Trần Gia Hân	x	17/09/2010	THCS Châu Thành	6.50	8.75	8.00	23.25
169	130169	Huỳnh Hoàng Bảo Hân	x	28/11/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	4.50	7.50	4.00	16.00
170	130170	Nguyễn Hoàng Gia Hân	x	24/10/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.50	8.25	7.75	22.50
171	130171	Nguyễn Huỳnh Bảo Hân	x	23/10/2010	THCS Thắng Nhì	7.75	8.00	8.25	24.00
172	130172	Đỗ Ngọc Hân	x	30/12/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	8.50	7.25	23.25
173	130173	Nguyễn Ngọc Hân	x	03/06/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.00	8.75	8.00	23.75
174	130174	Trần Ngọc Hân	x	18/10/2010	THCS Châu Thành	7.75	8.75	7.50	24.00
175	130175	Phạm Nguyễn Bảo Hân	x	24/08/2009	THCS Châu Thành	4.00	7.00	4.00	15.00
176	130176	Trần Nguyễn Gia Hân	x	15/01/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.00	8.00	4.75	19.75
177	130177	Lê Nguyễn Ngọc Hân	x	28/01/2010	THCS Châu Thành	7.00	8.25	4.75	20.00
178	130178	Trần Phạm Bảo Hân	x	14/12/2010	THCS Châu Thành	6.25	8.25	4.00	18.50
179	130179	Lương Thị Gia Hân	x	19/02/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	4.00	1.75	2.25	8.00
180	130180	Nguyễn Phúc Hậu		12/08/2010	THCS Thắng Nhì	6.25	6.75	8.00	21.00
181	130181	Cao Thị Kim Hiền	x	31/10/2009	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	6.00	4.00	17.00
182	130182	Nguyễn Thị Kim Hiền	x	07/11/2009	THCS Võ Trường Toản (VT)	4.25	2.75	2.00	9.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
183	130183	Nguyễn Tấn Hiền		11/08/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.75	3.50	3.50	12.75
184	130184	Hoàng Vinh Hiền		07/02/2010	THCS Thắng Nhất	6.75	7.75	7.50	22.00
185	130185	Huỳnh Chí Hiếu		05/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	8.75	7.50	23.25
186	130186	Nguyễn Công Hiếu		07/09/2010	THCS Vũng Tàu	6.00	8.50	4.00	18.50
187	130187	Ngô Dương Hiếu		15/09/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.25	8.50	4.50	19.25
188	130188	Dương Hoàng Minh Hiếu		23/04/2010	THCS Châu Thành	6.50	7.75	7.00	21.25
189	130189	Bùi Khắc Hiếu		12/11/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.00	7.50	6.25	20.75
190	130190	Lê Khắc Hiếu		30/04/2010	THCS Trần Phú				0.00
191	130191	Lê Minh Hiếu		20/01/2010	THCS Duy Tân	5.50	8.75	6.50	20.75
192	130192	Đặng Ngọc Hiếu		16/07/2009	THCS Châu Thành	5.75	7.75	3.75	17.25
193	130193	Nguyễn Trọng Hiếu		27/05/2010	THCS Duy Tân	7.25	6.50	2.75	16.50
194	130194	Dương Văn Hiếu		09/04/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.50	8.75	7.25	23.50
195	130195	Nguyễn Vũ Đức Hiếu		05/10/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.25	9.00	9.50	24.75
196	130196	Nguyễn Hoàng		06/11/2010	THCS Vũng Tàu	4.75	9.00	8.50	22.25
197	130197	Nguyễn Công Hoàng		10/05/2010	THCS Trần Phú	6.00	7.25	5.25	18.50
198	130198	Nguyễn Đức Huy Hoàng		20/11/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.75	8.00	4.75	18.50
199	130199	Phan Huy Hoàng		31/03/2010	THCS Phước Thắng	6.50	6.00	4.50	17.00
200	130200	Vũ Huỳnh Huy Hoàng		25/12/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.25	7.00	4.75	17.00
201	130201	La Minh Hoàng		30/09/2010	THCS Duy Tân	4.50	8.00	6.25	19.75
202	130202	Trần Minh Hoàng		01/09/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.00	7.00	6.25	20.25
203	130203	Lê Ngọc Hoàng		26/09/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.75	8.75	7.00	23.50
204	130204	Phạm Quốc Hoàng		23/08/2010	THCS Duy Tân	5.75	8.50	9.25	23.50
205	130205	Lê Tổng Huy Hoàng		14/11/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.25	4.00	3.00	12.25
206	130206	Nguyễn Huỳnh Đức Hòa		21/05/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.75	8.50	9.25	25.50
207	130207	Nguyễn Ngọc Hồng	x	02/11/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.75	7.00	4.75	18.50
208	130208	Trần Đức Huy		23/08/2010	THCS Trần Phú	6.50	6.50	4.75	17.75
209	130209	Phan Gia Huy		09/05/2010	THCS Duy Tân	7.25	8.25	7.50	23.00
210	130210	Phạm Gia Huy		22/12/2010	THCS Nguyễn An Ninh	6.25	8.50	8.50	23.25
211	130211	Tạ Gia Huy		26/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.00	2.50	4.00	11.50
212	130212	Nhan Hoàng Huy		23/05/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.50	7.25	4.75	19.50
213	130213	Huỳnh Hữu Huy		19/05/2010	THCS Thắng Nhì	7.50	8.25	9.00	24.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
214	130214	Nguyễn Ngọc Gia Huy		14/12/2010	THCS Thăng Nhì	7.25	8.25	5.25	20.75
215	130215	Nguyễn Nhật Huy		05/06/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.50	8.75	7.00	22.25
216	130216	Nguyễn Nhựt Huy		18/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.75	7.75	5.25	18.75
217	130217	Trần Phạm Quang Huy		13/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	7.75	5.75	20.50
218	130218	Ngũ Quốc Huy		19/06/2010	THCS ngoài tỉnh	7.25	6.25	6.50	20.00
219	130219	Santosó Sandy Huy		24/02/2010	THCS Vũng Tàu	7.25	8.75	8.75	24.75
220	130220	Huỳnh Tấn Huy		11/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.25	8.50	6.25	20.00
221	130221	Trần Thanh Huy		24/12/2010	THCS Duy Tân	6.50	5.50	2.50	14.50
222	130222	Nguyễn Khánh Huyền	x	12/11/2010	THCS Vũng Tàu	7.75	8.50	7.25	23.50
223	130223	Đoàn Đức Hùng		04/08/2009	THCS Võ Trường Toản (VT)				0.00
224	130224	Lý Gia Hưng		06/07/2010	THCS Châu Thành	6.75	8.50	4.50	19.75
225	130225	Phạm Gia Hưng		08/07/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	8.00	8.75	9.00	25.75
226	130226	Nguyễn Hoàng Hưng		12/09/2010	THCS ngoài tỉnh	5.50	7.75	8.25	21.50
227	130227	Trương Tấn Hưng		27/03/2010	THCS Duy Tân	6.00	6.50	2.25	14.75
228	130228	Nguyễn Thanh Hưng		21/03/2010	THCS Vũng Tàu	6.50	9.00	8.75	24.25
229	130229	Nguyễn Thành Hưng		20/10/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	1.75	6.25	3.50	11.50
230	130230	Nguyễn Tuấn Hưng		02/04/2010	THCS Duy Tân	7.00	8.75	6.00	21.75
231	130231	Vũ Tuấn Hưng		01/01/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	2.50	5.25	4.75	12.50
232	130232	Nguyễn Lan Hương	x	23/07/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	2.75	4.00	2.00	8.75
233	130233	Nguyễn Thị Lý Hường	x	18/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	7.25	7.75	21.50
234	130234	Mai Xuân Hữu		03/06/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.25	4.25	6.75	17.25
235	130235	Đoàn Jacky	x	07/01/2010	THCS Duy Tân	6.50	7.75	5.75	20.00
236	130236	Nguyễn Khang		05/06/2010	THCS Châu Thành	5.25	8.00	4.50	17.75
237	130237	Nguyễn Gia Khang		01/09/2010	THCS Duy Tân	6.75	8.50	5.50	20.75
238	130238	Dương Hoàng Khang		28/07/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.25	7.75	6.00	21.00
239	130239	Nguyễn Huy Khang		19/09/2010	THCS Duy Tân	4.00	6.00	3.25	13.25
240	130240	Trần Huỳnh Phúc Khang		25/01/2010	THCS Vũng Tàu	6.75	9.00	9.00	24.75
241	130241	Đoàn Nguyễn Gia Khang		07/08/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.50	9.00	5.50	21.00
242	130242	Lục Nhật Khang		17/01/2010	THCS Châu Thành	4.75	7.75	7.00	19.50
243	130243	Huỳnh Phúc Khang		17/02/2010	THCS Vũng Tàu	6.25	9.50	9.25	25.00
244	130244	Đặng Trọng Khang		24/09/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.00	7.50	6.00	18.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
245	130245	Nguyễn Tuấn Khang		01/01/2010	THCS Châu Thành	3.75	8.00	6.25	18.00
246	130246	Nguyễn Đăng Gia Khánh		01/01/2009	THCS Duy Tân	6.50	8.50	7.25	22.25
247	130247	Võ Minh Khánh		20/02/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.50	9.00	6.00	20.50
248	130248	Bành Anh Khoa		18/08/2010	THCS Thắng Nhì	6.50	6.75	7.75	21.00
249	130249	Nguyễn Anh Khoa		11/08/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.75	8.75	7.00	22.50
250	130250	Lê Đăng Khoa		13/11/2010	THCS Duy Tân	5.50	6.25	3.50	15.25
251	130251	Nguyễn Đăng Khoa		13/07/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	9.00	6.00	21.50
252	130252	Trần Đăng Khoa		23/06/2010	THCS Châu Thành	5.25	8.75	5.75	19.75
253	130253	Trần Khổng Minh Khoa		31/10/2010	THCS Châu Thành	5.75	8.75	9.25	23.75
254	130254	Trần Nguyên Khoa		06/01/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.00	8.75	6.00	21.75
255	130255	Vũ Tuấn Khoa		09/07/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.75	8.00	6.00	19.75
256	130256	Nguyễn Võ Đăng Khoa		14/10/2010	THCS Thắng Nhì	4.50	8.50	4.50	17.50
257	130257	Nguyễn Đăng Khôi		20/07/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	3.50	6.50	3.00	13.00
258	130258	Phạm Đăng Khôi		25/06/2010	THCS Châu Thành	5.00	5.25	5.00	15.25
259	130259	La Mai Khôi	x	10/08/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.75	8.50	6.50	21.75
260	130260	Nguyễn Minh Khôi		29/11/2010	THCS Trần Phú	8.00	8.75	7.00	23.75
261	130261	Phan Xuân Minh Khôi		09/12/2009	THCS Võ Trường Toản (VT)	2.50	7.00	6.75	16.25
262	130262	Nguyễn An Khuê	x	07/08/2010	THCS Nguyễn An Ninh	8.00	9.50	8.75	26.25
263	130263	Trần Quốc Kiệt		18/08/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.75	6.50	3.75	16.00
264	130264	Nguyễn Tuấn Kiệt		25/08/2010	THCS Duy Tân	8.00	8.50	7.50	24.00
265	130265	Đinh Hoàng Kim	x	18/12/2010	THCS Vũng Tàu	6.50	7.75	2.25	16.50
266	130266	Nguyễn Thiên Kim	x	28/03/2010	THCS Châu Thành	7.50	8.75	9.00	25.25
267	130267	Hồ Anh Kỳ		06/07/2010	THCS Thắng Nhất	3.25	6.75	4.75	14.75
268	130268	Bùi Cao Kỳ		12/09/2010	THCS Châu Thành	5.75	8.25	7.25	21.25
269	130269	Trần Quốc Kỳ		05/02/2010	THCS Châu Thành	7.25	8.50	7.50	23.25
270	130270	Nguyễn Phạm Nhã Lam	x	03/12/2010	THCS Châu Thành	6.00	6.50	5.50	18.00
271	130271	Phạm Tường Lam	x	04/06/2010	THCS Châu Thành	6.25	8.75	7.50	22.50
272	130272	Nguyễn Ngọc Hà Lan	x	17/08/2010	THCS Vũng Tàu	6.50	8.50	6.50	21.50
273	130273	Bùi Thị Ngọc Lan	x	18/09/2010	THCS Vũng Tàu	6.25	8.75	7.50	22.50
274	130274	Dương Hoàng Lâm		17/03/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.00	8.50	7.50	22.00
275	130275	Tạ Minh Lâm		02/12/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.50	7.25	7.75	20.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
276	130276	Nguyễn Nhã Minh Lâm		17/11/2009	THCS Duy Tân	6.75	7.50	3.25	17.50
277	130277	Trương Thanh Lâm		08/06/2009	THCS Võ Trường Toản (VT)	4.25	6.00	3.00	14.25
278	130278	Trần Bùi Khánh Linh	x	10/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.50	7.75	5.25	18.50
279	130279	Trần Dương Ngọc Trúc Linh	x	17/05/2010	THCS Vũng Tàu	6.25	8.25	6.00	20.50
280	130280	Nguyễn Đình Thảo Linh	x	20/09/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	8.00	9.00	9.50	26.50
281	130281	Lê Hà Linh	x	06/09/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.50	5.00	4.00	14.50
282	130282	Nguyễn Hoàng Linh	x	28/04/2010	THCS Châu Thành	6.00	5.75	2.25	14.00
283	130283	Phạm Hoàng Linh	x	23/12/2010	THCS Vũng Tàu	6.25	8.50	7.75	22.50
284	130284	Võ Hoàng Nhã Linh	x	14/04/2010	THCS Trần Phú	7.00	7.75	4.00	18.75
285	130285	Nguyễn Hoàng Thùy Linh	x	22/04/2010	THCS Nguyễn An Ninh	5.50	8.25	5.75	20.50
286	130286	Lục Khánh Linh	x	30/07/2010	THCS Châu Thành	5.75	8.00	8.00	21.75
287	130287	Nguyễn Khánh Linh	x	25/02/2010	THCS Châu Thành	6.25	8.00	5.00	19.25
288	130288	Dovergne Mai Linh	x	10/07/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.00	7.25	8.00	20.25
289	130289	Hồ Ngọc Linh	x	07/06/2010	THCS Thắng Nhất	7.50	8.75	7.25	23.50
290	130290	Cao Ngọc Khánh Linh	x	18/09/2010	THCS Duy Tân	8.00	8.25	7.00	23.25
291	130291	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	x	01/05/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	8.00	8.50	5.00	21.50
292	130292	Đào Phương Linh	x	12/04/2010	THCS Châu Thành	5.25	6.25	5.00	16.50
293	130293	Nguyễn Phương Linh	x	18/11/2010	THCS Vũng Tàu	6.25	6.50	4.75	17.50
294	130294	Nguyễn Phương Linh	x	15/12/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.25	8.00	6.25	19.50
295	130295	Nguyễn Thị Mỹ Linh	x	06/03/2010	THCS Châu Thành	8.50	8.50	8.75	25.75
296	130296	Nguyễn Thùy Linh	x	17/10/2010	THCS Thắng Nhất	7.75	8.75	8.50	26.00
297	130297	Phan Tuấn Linh		04/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.25	7.00	2.75	16.00
298	130298	Dương Bảo Long		27/12/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	3.00	7.25	7.00	17.25
299	130299	Nguyễn Đăng Long		09/09/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.00	9.00	6.50	21.50
300	130300	Lê Hoàng Long		21/12/2010	THCS Châu Thành	6.00	7.50	7.00	20.50
301	130301	Ngô Phi Long		08/11/2010	THCS Châu Thành	3.50	5.75	7.50	16.75
302	130302	Võ Thành Long		23/10/2010	THCS Thắng Nhì	7.50	7.75	5.50	20.75
303	130303	Vũ Thành Long		16/11/2010	THCS Vũng Tàu	6.50	7.50	4.75	18.75
304	130304	Phạm Thái Long		03/08/2010	THCS Nguyễn An Ninh	4.25	8.25	7.25	19.75
305	130305	Huỳnh Thiên Long		27/08/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.75	8.75	6.25	21.75
306	130306	Lê Đình Lộc		29/05/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.50	8.50	5.25	19.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
307	130307	Nguyễn Tấn Lộc		05/12/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	4.50	8.75	7.25	20.50
308	130308	Thái Nguyễn Quang Luân		08/02/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.50	6.50	5.25	17.25
309	130309	Nguyễn Thành Luân		08/11/2010	THCS Trần Phú	5.75	8.75	4.25	18.75
310	130310	Lê Đỗ Trúc Ly	x	28/09/2010	THCS Duy Tân	6.50	8.75	7.00	22.25
311	130311	Nguyễn Hoàng Trúc Ly	x	01/06/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	7.25	8.50	6.25	22.00
312	130312	Huỳnh Khánh Thảo Ly	x	22/07/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	8.75	7.25	22.50
313	130313	Nguyễn Ngọc Mai	x	02/01/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.00	7.00	1.50	14.50
314	130314	Trần Ngọc Mai	x	30/12/2010	THCS Thắng Nhì	7.75	8.25	6.75	22.75
315	130315	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	x	07/04/2010	THCS Trần Phú	7.25	8.25	8.50	24.00
316	130316	Ngô Như Mai	x	17/07/2010	THCS Nguyễn An Ninh	5.75	7.75	8.50	22.00
317	130317	Nguyễn Thị Ngọc Mai	x	31/01/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.25	9.00	5.25	21.50
318	130318	Huỳnh Thị Tuyết Mai	x	12/07/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	4.75	5.25	4.00	14.00
319	130319	Trần Duy Mạnh		13/09/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.00	8.75	6.00	20.75
320	130320	Nguyễn Tấn Mạnh		24/02/2010	THCS Vũng Tàu	5.25	9.00	8.25	22.50
321	130321	Nguyễn Thế Mạnh		09/12/2010	THCS Nguyễn An Ninh	5.00	8.00	5.25	18.25
322	130322	Nguyễn Thị Triệu Mẫn	x	31/03/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.25	6.00	2.75	15.00
323	130323	Nguyễn Gia Mẫn	x	17/03/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.75	5.25	4.75	15.75
324	130324	Huỳnh Milan	x	27/06/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.50	8.00	5.50	19.00
325	130325	Phạm Anh Minh		20/01/2010	THCS Trần Phú	4.50	7.25	7.50	19.25
326	130326	Tô Anh Minh		09/11/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.75	7.75	5.75	19.25
327	130327	Nguyễn Chu Hoàng Minh		30/07/2010	THCS Châu Thành	4.50	7.50	7.25	19.25
328	130328	Bùi Công Minh		13/08/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	4.50	6.75	8.00	19.25
329	130329	Vũ Duy Minh		27/10/2009	THCS Nguyễn Văn Linh	3.00	6.75	3.75	13.50
330	130330	Vũ Đình Quang Minh		27/08/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	8.50	8.00	22.50
331	130331	Nguyễn Đức Minh		17/06/2010	THCS Châu Thành	6.25	8.00	3.50	17.75
332	130332	Nguyễn Hải Minh		12/07/2010	THCS Việt Nam - Singapore				0.50
333	130333	Đoàn Huỳnh Ánh Minh	x	07/12/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.00	8.00	5.50	18.50
334	130334	Nguyễn Lý Thu Minh	x	03/11/2010	THCS Trần Phú	8.00	8.50	6.50	23.00
335	130335	Phạm Nguyễn Bảo Minh		07/05/2010	THCS Lương Thế Vinh	9.00	8.50	4.50	22.00
336	130336	Hồ Nhật Minh		20/09/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.75	6.25	5.50	19.50
337	130337	Lê Quang Trí Minh		18/03/2010	THCS Châu Thành	4.25	2.50	1.50	8.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
338	130338	Lê Sỹ Minh		13/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	7.75	10.00	24.25
339	130339	Nguyễn Tấn Minh		19/10/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	4.50	2.25	2.00	8.75
340	130340	Nguyễn Trần Hoàng Minh		14/04/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.50	5.00	4.25	14.75
341	130341	Huỳnh Tuấn Minh		03/02/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.75	6.25	6.00	19.00
342	130342	Trần Viết Quốc Minh		06/01/2010	THCS Vũng Tàu	7.25	7.25	3.50	18.00
343	130343	Phạm Hà My	x	12/11/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	8.50	8.75	7.75	25.00
344	130344	Phạm Hải My	x	03/12/2010	THCS Duy Tân	7.50	8.50	9.25	25.25
345	130345	Đặng Hoàng Hà My	x	14/04/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.50	8.00	3.25	17.75
346	130346	Trương Kiều My	x	07/05/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.00	8.75	7.00	22.75
347	130347	Trần Lê Hà My	x	04/08/2010	THCS Duy Tân	6.00	8.25	5.75	20.00
348	130348	Nguyễn Ngọc Thảo My	x	13/12/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	4.75	2.25	2.00	9.00
349	130349	Nguyễn Ngọc Trà My	x	08/09/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	4.75	4.50	3.25	12.50
350	130350	Mai Thảo My	x	19/04/2010	THCS Duy Tân	6.50	7.75	8.00	22.25
351	130351	Nguyễn Thảo My	x	29/05/2010	THCS Thắng Nhất	5.75	7.00	4.25	17.00
352	130352	Phạm Thụy Thảo My	x	04/10/2010	THCS Duy Tân	7.00	7.00	4.25	18.25
353	130353	Bùi Trà My	x	27/06/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.50	8.25	6.00	21.75
354	130354	Nguyễn Vũ Trúc My	x	13/11/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.75	7.50	5.25	18.50
355	130355	Lê Nhật Mỹ	x	28/09/2010	THCS Duy Tân	6.75	8.50	4.50	19.75
356	130356	Nguyễn Bảo Nam		04/02/2010	THCS Châu Thành	4.25	5.50	7.75	17.50
357	130357	Trần Đại Nam		28/01/2010	THCS Trần Phú	7.50	8.25	6.75	22.50
358	130358	Vũ Hoàng Hải Nam		10/08/2010	THCS Duy Tân	5.50	8.50	9.00	23.00
359	130359	Nguyễn Huỳnh Vạn Nam		18/02/2009	THCS Thắng Nhì	6.25	7.75	3.25	17.25
360	130360	Nguyễn Nhất Nam		13/02/2010	THCS Châu Thành	7.50	8.75	9.75	26.00
361	130361	Trương Quốc Nam		13/12/2010	THCS Vũng Tàu	7.50	8.50	8.25	24.25
362	130362	Đỗ Trung Nam		19/11/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	4.50	7.75	3.00	15.25
363	130363	Huỳnh Trung Nam		28/05/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.25	7.75	8.00	22.00
364	130364	Hoàng Trường Nam		25/01/2010	THCS Vũng Tàu	6.75	8.25	9.00	24.00
365	130365	Mai Thị Thúy Nga	x	10/06/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.25	7.50	4.25	18.00
366	130366	Phạm Kim Ngân	x	22/07/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.25	4.50	4.00	14.75
367	130367	Hoàng Ngọc Khánh Ngân	x	22/09/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.50	8.25	6.00	21.75
368	130368	Phạm Thiên Ngân	x	26/05/2010	THCS Châu Thành	6.75	7.00	4.50	19.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
369	130369	Thượng Thị Ngọc Ngân	x	07/10/2010	THCS Châu Thành	6.75	8.50	4.00	19.25
370	130370	Phan Thị Thu Ngân	x	26/12/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	4.75	6.50	5.25	16.50
371	130371	Nguyễn Võ Kim Ngân	x	16/09/2010	THCS Vũng Tàu	7.75	5.75	2.50	16.00
372	130372	Hà Bảo Nghi	x	01/04/2010	THCS Thắng Nhì	7.50	6.75	6.00	20.25
373	130373	Trần Minh Gia Nghi	x	03/08/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.75	6.00	9.25	22.00
374	130374	Lê Phương Nghi	x	27/09/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.00	6.50	4.75	17.25
375	130375	Dương Trọng Nghi		07/06/2009	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.50	8.50	6.75	22.75
376	130376	Nguyễn Vũ Nghi	x	22/04/2010	THCS Châu Thành	6.50	7.50	3.50	17.50
377	130377	Lê Trọng Nghĩa		12/02/2010	THCS Trần Phú	5.75	8.00	5.00	18.75
378	130378	Hứa Bảo Ngọc	x	15/08/2010	THCS Duy Tân	6.75	7.25	8.75	23.75
379	130379	Nguyễn Bảo Ngọc	x	02/12/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.00	8.50	5.00	18.50
380	130380	Nguyễn Bảo Ngọc	x	24/03/2010	THCS Vũng Tàu	5.75	8.50	8.00	22.25
381	130381	Nguyễn Bảo Ngọc	x	15/08/2010	THCS Duy Tân	7.00	8.75	7.50	23.25
382	130382	Võ Bảo Ngọc	x	26/10/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	4.75	6.25	4.25	15.25
383	130383	Nguyễn Hoàng Ánh Ngọc	x	25/03/2010	THCS Trần Phú	5.75	7.75	4.75	18.25
384	130384	Nguyễn Hoàng Minh Ngọc	x	20/09/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.50	6.50	5.25	18.25
385	130385	Nguyễn Hoàng Như Ngọc	x	13/01/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.50	7.25	3.25	17.00
386	130386	Võ Hoàng Thanh Ngọc	x	26/06/2010	TH-THCS-THPT Việt Mỹ	6.50	8.50	9.00	24.00
387	130387	Đỗ Khánh Ngọc	x	25/11/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.75	8.75	7.50	23.00
388	130388	Nguyễn Lê Minh Ngọc	x	17/08/2010	THCS Vũng Tàu	7.50	8.75	5.00	21.25
389	130389	Vũ Mai Bảo Ngọc	x	10/01/2010	THCS Vũng Tàu	6.75	7.25	7.25	21.25
390	130390	Nguyễn Thanh Ngọc	x	08/05/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.75	8.00	3.75	18.50
391	130391	Bùi Thị Khánh Ngọc	x	23/12/2010	THCS Vũng Tàu	7.00	8.75	5.50	21.25
392	130392	Lê Trần Khánh Ngọc	x	30/07/2010	THCS Duy Tân	7.00	8.50	5.75	21.25
393	130393	Đặng Kiều Nguyên	x	05/02/2010	THCS Vũng Tàu	7.50	8.75	8.75	25.00
394	130394	Nguyễn Kỳ Nguyên	x	30/09/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.50	4.00	2.75	12.25
395	130395	Nguyễn Lê Kỳ Nguyên		06/01/2010	THCS Trần Phú	5.75	8.50	10.00	24.25
396	130396	Nguyễn Lê Thanh Nguyên	x	13/07/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.75	8.75	6.50	22.00
397	130397	Nguyễn Ngọc Thủy Nguyên	x	08/09/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	7.75	6.00	20.25
398	130398	Trần Thảo Nguyên	x	04/04/2010	THCS Duy Tân	5.25	8.50	7.75	21.50
399	130399	Phạm Viên Nguyên	x	10/12/2010	TH-THCS-THPT Happy School	7.25	9.25	9.50	26.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
400	130400	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	x	17/10/2010	THCS Vũng Tàu	6.50	8.75	8.50	23.75
401	130401	Huỳnh Thanh Nhã	x	26/11/2010	THCS Châu Thành	5.75	5.75	1.75	13.25
402	130402	Nguyễn Quý Nhân		29/09/2010	THCS Châu Thành	6.00	8.75	8.50	23.25
403	130403	Lê Thành Nhân		23/04/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.00	7.00	2.75	14.75
404	130404	Nguyễn Trí Nhân		24/09/2010	THCS Duy Tân	6.50	8.75	8.25	23.50
405	130405	Nguyễn Băng Nhi	x	29/10/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.25	8.50	3.50	18.25
406	130406	Nguyễn Bình An Nhi	x	08/08/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.50	8.25	2.50	17.25
407	130407	Tăng Bội Nhi	x	18/01/2010	THCS Duy Tân	7.25	8.75	9.50	25.50
408	130408	Nguyễn Châu Nhi	x	13/03/2010	THCS Châu Thành	6.00	7.75	5.75	19.50
409	130409	Nguyễn Hồng Yến Nhi	x	27/06/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.25	6.75	4.75	17.75
410	130410	Nguyễn Khánh Nhi	x	21/05/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.75	8.50	5.00	19.25
411	130411	Trần Lâm Uyên Nhi	x	26/12/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.75	8.75	6.50	21.00
412	130412	Lưu Lê Bảo Nhi	x	18/11/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.25	8.50	6.25	21.00
413	130413	Đỗ Lê Thảo Nhi	x	14/10/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	4.25	8.50	2.00	14.75
414	130414	Lê Nguyễn Huỳnh Nhi	x	01/05/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.75	8.25	3.75	18.75
415	130415	Huỳnh Thanh Thảo Nhi	x	03/01/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.50	8.50	7.00	21.00
416	130416	Phan Yến Nhi	x	07/09/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.25	7.50	4.25	17.00
417	130417	Nguyễn Thụy Tuyết Nhung	x	11/06/2010	THCS Duy Tân	6.50	7.50	8.25	22.25
418	130418	Lê Hoàng Tuyết Như	x	09/10/2010	THCS Vũng Tàu	5.75	7.75	7.25	20.75
419	130419	Dương Lâm Tâm Như	x	25/03/2010	THCS Thắng Nhì	7.75	9.00	8.75	25.50
420	130420	Lê Ngọc Khánh Như	x	25/09/2010	THCS Thắng Nhì	6.75	9.50	9.00	25.25
421	130421	Hoàng Ngọc Tâm Như	x	13/07/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.25	8.50	7.75	22.50
422	130422	Hoàng Quỳnh Như	x	30/04/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.75	6.75	4.75	17.25
423	130423	Hồ Quỳnh Như	x	29/09/2010	THCS Châu Thành	6.25	8.75	8.25	23.25
424	130424	Lưu Quỳnh Như	x	21/10/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	3.25	7.25	2.75	13.25
425	130425	Trần Quỳnh Như	x	07/06/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.75	7.00	4.00	16.75
426	130426	Đỗ Tâm Như	x	26/11/2010	THCS Duy Tân	6.50	8.50	6.75	21.75
427	130427	Trần Thị Mỹ Như	x	20/11/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.75	8.00	6.50	21.25
428	130428	Tạ Thụy Quỳnh Như	x	22/11/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.00	7.75	6.00	19.75
429	130429	Nguyễn Thụy Tâm Như	x	14/08/2010	THCS Vũng Tàu	4.25	7.75	5.00	17.00
430	130430	Lại Vũ Quỳnh Như	x	16/12/2010	THCS Vũng Tàu	5.75	8.00	8.00	21.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
431	130431	Võ Đoàn Hoàng Nhựt		12/10/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	2.25	5.25	3.50	11.00
432	130432	Nguyễn Ngọc Khang Ninh		08/01/2010	THCS Vũng Tàu	5.75	7.75	5.00	18.50
433	130433	Phạm Đại Phát		09/12/2010	THCS Vũng Tàu	5.50	6.75	5.25	17.50
434	130434	Mai Đình Phát		09/04/2010	THCS Thắng Nhất	5.00	7.50	4.00	16.50
435	130435	Nguyễn Đức Phát		14/11/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.50	8.75	8.00	22.25
436	130436	Trần Đức Phát		19/05/2010	THCS Thắng Nhất	5.00	5.00	7.25	17.25
437	130437	Nguyễn Hoàng Đức Phát		07/04/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.00	8.50	9.75	24.25
438	130438	Phạm Huy Phát		23/07/2010	THCS Châu Thành	6.75	8.50	8.50	23.75
439	130439	Lê Nguyễn Thịnh Phát		03/05/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.00	5.00	2.25	12.25
440	130440	Lê Thanh Phát		27/05/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.75	6.50	2.25	15.50
441	130441	Võ Thành Phát		03/07/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	1.00	3.25	2.50	6.75
442	130442	Bùi Trường Phát		20/01/2010	THCS Duy Tân	7.00	8.50	10.00	25.50
443	130443	Nguyễn Trường Phát		04/11/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.00	8.25	4.25	17.50
444	130444	Lê Kiều Thái Phi		20/05/2010	THCS Châu Thành	5.00	6.50	2.75	14.25
445	130445	Bùi Duy Phong		25/01/2010	THCS Châu Thành	6.00	8.25	7.50	21.75
446	130446	Phạm Hồng Phong		04/01/2010	THCS Vũng Tàu	7.00	7.50	8.25	22.75
447	130447	Đặng Minh Phú		09/01/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.25	8.25	6.75	21.25
448	130448	Nguyễn Phúc An Phú		06/12/2010	THCS Trần Phú	5.50	7.25	9.00	21.75
449	130449	Huỳnh Thanh Phú		17/07/2010	THCS Thắng Nhì	5.00	6.75	3.50	15.25
450	130450	Lộc Thiên Phú		17/09/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.00	8.25	8.00	22.25
451	130451	Hoàng Anh Phúc		01/01/2010	THCS Thắng Nhì	5.75	4.00	4.00	13.75
452	130452	Nguyễn Bảo Phúc		23/04/2010	THCS Châu Thành	5.75	9.00	9.50	24.25
453	130453	Đỗ Hà Minh Phúc		20/11/2010	THCS Thắng Nhất	5.00	7.25	5.50	17.75
454	130454	Mạc Hoàng Phúc		31/05/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.75	8.00	6.25	20.00
455	130455	Phạm Lê Hoàng Phúc		03/09/2010	THCS Châu Thành	6.75	8.00	7.25	22.00
456	130456	Phạm Mai Hoàng Phúc		31/08/2010	THCS Châu Thành	6.25	8.25	9.00	23.50
457	130457	Nguyễn Minh Phúc		06/04/2010	THCS Vũng Tàu	5.25	7.25	8.50	21.00
458	130458	Hồ Thị Như Phúc	x	17/05/2010	THCS Duy Tân	6.75	7.50	4.50	18.75
459	130459	Nguyễn Thụy Ngọc Phụng	x	24/03/2010	THCS Thắng Nhì	5.50	7.50	4.25	17.25
460	130460	Trần Bảo Phương	x	19/01/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.00	8.50	8.25	22.75
461	130461	Nguyễn Hoài Bảo Phương	x	17/10/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.75	6.50	5.00	17.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
462	130462	Nguyễn Linh Phương	x	24/02/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.50	9.00	4.25	20.75
463	130463	Phạm Mai Phương	x	09/01/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.50	5.75	5.75	17.00
464	130464	Nguyễn Ngọc Phương	x	22/08/2010	THCS Châu Thành	5.50	7.25	7.50	20.25
465	130465	Hoàng Ngọc Mai Phương	x	26/04/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.00	8.75	8.75	24.50
466	130466	Nguyễn Phương Phương	x	26/12/2010	THCS Thắng Nhất	2.50	8.00	8.25	18.75
467	130467	Nguyễn Thu Phương	x	27/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	8.00	7.00	4.50	19.50
468	130468	Lường Tú Phương		08/09/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.00	7.25	2.50	14.75
469	130469	Nguyễn Ngọc Mỹ Phước	x	01/12/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.50	9.25	6.25	23.00
470	130470	Dương Nguyễn Hoàng Phương	x	29/09/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.50	8.25	4.25	18.00
471	130471	Nguyễn Thị Phương	x	20/04/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.00	7.00	3.50	15.50
472	130472	Vũ Đình Quang		17/07/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.25	8.50	5.25	21.00
473	130473	Lê Minh Quang		04/09/2010	THCS Phước Thắng	5.50	7.50	2.50	15.50
474	130474	Nguyễn Minh Quang		16/09/2010	THCS Vũng Tàu	5.75	8.75	5.50	20.00
475	130475	Phan Anh Quân		16/05/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.50	8.75	6.00	21.25
476	130476	Nguyễn Minh Quân		09/06/2010	THCS Châu Thành	6.00	4.25	5.25	15.50
477	130477	Bùi Trọng Quân		22/08/2010	THCS Vũng Tàu	6.25	9.00	8.25	23.50
478	130478	Phạm Quốc Quy		14/11/2010	THCS Thắng Nhì	6.00	7.75	7.25	21.00
479	130479	Nguyễn Thu Quyên	x	20/12/2009	THCS Châu Thành	6.50	7.25	5.00	18.75
480	130480	Phương Diễm Quỳnh	x	09/11/2010	THCS Châu Thành	7.25	8.50	7.00	22.75
481	130481	Mai Hoàng Ngọc Quỳnh	x	07/05/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	4.75	7.50	5.50	17.75
482	130482	Nguyễn Khánh Quỳnh	x	03/01/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.00	8.75	7.75	22.50
483	130483	Đỗ Ngọc Như Quỳnh	x	26/08/2010	THCS Vũng Tàu	5.50	8.25	6.25	20.00
484	130484	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	x	30/07/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.50	8.25	4.75	18.50
485	130485	Đỗ Nhã Quỳnh	x	03/07/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.25	8.00	6.50	21.75
486	130486	Thạch Phạm Như Quỳnh	x	05/11/2009	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.00	7.25	4.00	17.25
487	130487	Lê Phương Quỳnh	x	08/07/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.75	7.50	7.75	21.00
488	130488	Lê Thị Diễm Quỳnh	x	14/10/2010	THCS Thắng Nhất	4.00	7.50	4.25	15.75
489	130489	Phan Trần Thảo Quỳnh	x	12/05/2010	THCS Vũng Tàu	7.25	8.25	7.50	23.00
490	130490	Dương Yến Quỳnh	x	14/07/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.75	8.50	8.00	24.25
491	130491	Trần Ngọc Bảo Quý	x	30/03/2010	THCS Châu Thành	6.50	6.00	5.75	18.25
492	130492	Võ Ngọc Quý		08/01/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	4.00	4.75	2.75	11.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
493	130493	Hữu Nhật Quý		10/04/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	4.25	5.00	16.25
494	130494	Nguyễn Tiêu Phú Quý		12/03/2010	THCS Vũng Tàu	4.75	8.25	4.25	17.25
495	130495	Layne Nguyễn Ruff	x	22/07/2010	THCS Châu Thành	6.25	6.75	9.50	22.50
496	130496	Nguyễn Công Phúc Sang		30/11/2010	THCS Nguyễn An Ninh	4.75	7.00	5.25	17.00
497	130497	Dương Ngọc Sáng		22/08/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.00	7.00	3.75	15.75
498	130498	Dương Nguyệt Sáng	x	19/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	4.75	7.25	4.50	16.50
499	130499	Nguyễn Hải Sơn		14/12/2010	THCS Vũng Tàu	4.00	8.25	6.50	18.75
500	130500	Lê Thanh Sơn		06/04/2009	THCS Nguyễn Thái Bình	4.50	8.00	6.00	19.50
501	130501	Trịnh Tùng Sơn		02/08/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.25	8.50	8.00	22.75
502	130502	Nguyễn Viết Trung Sơn		14/11/2010	THCS Trần Phú	6.75	8.25	7.50	22.50
503	130503	Trần Tuyết Sương	x	13/08/2010	THCS Thắng Nhì	5.75	6.50	6.50	18.75
504	130504	Chiêm Tấn Tài		03/11/2010	THCS Duy Tân	4.50	5.25	4.75	14.50
505	130505	Hoàng Tấn Tài		26/07/2010	THCS Châu Thành	7.25	8.75	7.25	23.25
506	130506	Huỳnh Trí Tài		01/01/2010	THCS Châu Thành				0.00
507	130507	Mai An Tâm	x	21/04/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	2.25	5.50	4.00	11.75
508	130508	Vũ Đình Tân		14/07/2010	THCS Trần Phú	5.50	8.25	6.75	20.50
509	130509	Phạm Minh Tân		24/04/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	5.50	4.25	15.75
510	130510	Vũ Nhật Tân		27/11/2010	THCS Vũng Tàu	5.00	8.00	3.75	16.75
511	130511	Nguyễn Duy Thanh		18/09/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.75	8.00	8.00	21.75
512	130512	Nguyễn Hữu Thanh		15/07/2010	THCS Duy Tân	3.75	8.00	8.50	20.25
513	130513	Trần Ngọc Đan Thanh	x	12/08/2010	THCS Duy Tân	6.00	8.75	9.50	24.25
514	130514	Phan Thị Kim Thanh	x	10/09/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.75	8.75	5.75	22.25
515	130515	Huỳnh Văn Thanh Thanh	x	05/08/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.75	8.00	5.25	20.00
516	130516	Nguyễn Yến Thanh	x	24/04/2010	THCS Châu Thành	4.00	6.75	3.00	13.75
517	130517	Nguyễn Bá Thành		02/10/2010	THCS Thắng Nhì	5.25	7.50	6.00	18.75
518	130518	Phạm Duy Thành		12/05/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.00	8.75	8.50	22.25
519	130519	Đỗ Phúc Thành		29/10/2010	THCS Vũng Tàu	5.00	8.75	5.75	19.50
520	130520	Nguyễn Quang Thành		04/04/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	4.50	6.75	5.75	17.00
521	130521	Đặng Văn Thành		20/03/2010	THCS Vũng Tàu	5.75	8.75	8.00	22.50
522	130522	Phùng Thanh Thảo	x	23/05/2010	THCS Vũng Tàu	4.50	5.00	3.25	12.75
523	130523	Đào Thị Mai Thảo	x	10/04/2010	THCS Châu Thành	6.25	8.75	7.25	22.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
524	130524	Đỗ Thị Thu Thảo	x	19/06/2010	THCS Trần Phú	5.50	7.75	6.50	19.75
525	130525	Lê Thị Thu Thảo	x	22/04/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.00	7.50	5.00	17.50
526	130526	Nguyễn Vũ Phương Thảo	x	18/08/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.50	8.75	7.25	21.50
527	130527	Vũ Phạm Thành Thái		25/03/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	4.50	6.00	3.25	13.75
528	130528	Nguyễn Quốc Thái		01/01/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.50	7.50	4.25	17.25
529	130529	Nguyễn Thị Hồng Thắm	x	04/02/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	7.25	6.00	3.75	17.00
530	130530	Lê Thắng		21/09/2010	THCS Duy Tân	5.25	8.25	9.00	22.50
531	130531	Hồ Đức Thắng		18/11/2010	THCS Trần Phú	6.00	8.75	8.50	23.25
532	130532	Phan Minh Thắng		20/09/2010	THCS Duy Tân	7.00	8.75	7.50	23.25
533	130533	Lê Quốc Thắng		25/04/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.50	9.00	5.50	21.00
534	130534	Trần Hữu Thi		07/07/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.75	9.00	4.75	19.50
535	130535	Phan Ngọc Minh Thi	x	03/11/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.00	6.50	4.50	16.00
536	130536	Văn Lê Bảo Thiên		26/05/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	4.50	8.25	3.50	16.25
537	130537	Trần Ngọc Thiện		20/11/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	4.00	8.00	4.75	16.75
538	130538	Huỳnh Phúc Thiện		19/05/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.25	9.00	6.00	22.25
539	130539	Trương Trung Thiện		08/05/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.50	8.75	8.00	24.25
540	130540	Trần Vũ Quang Thiện		13/08/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.50	8.00	4.50	18.00
541	130541	Bùi Đức Thịnh		31/03/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.50	8.25	4.75	18.50
542	130542	Ông Phú Thịnh		11/05/2010	THCS Vũng Tàu	6.00	7.75	5.50	19.25
543	130543	Nguyễn Phước Thịnh		13/12/2009	THCS Huỳnh Khương Ninh	3.50			3.50
544	130544	Lê Văn Thông		10/10/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.00	7.75	6.75	19.50
545	130545	Nguyễn May Thu	x	18/11/2010	THCS Trần Phú	5.00	6.00	7.50	18.50
546	130546	Nguyễn Cao Gia Thuận		20/03/2010	THCS Vũng Tàu	6.00	9.00	8.25	23.25
547	130547	Trần Gia Thuận		06/08/2010	THCS Châu Thành	5.50	8.50	5.00	19.00
548	130548	Nguyễn Hoàng Thuận		21/06/2010	THCS Vũng Tàu	6.00	9.00	6.50	21.50
549	130549	Hoàng Thị Minh Thủy	x	04/05/2010	TH-THCS-THPT Việt Mỹ	5.50	8.25	7.50	21.25
550	130550	Phạm Phương Thuý	x	04/01/2010	TH-THCS-THPT Happy School	6.25	8.00	7.75	22.00
551	130551	Nguyễn Kim Thùy	x	12/09/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	7.50	8.50	6.50	22.50
552	130552	Nguyễn Thanh Thùy	x	13/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	4.50	4.50	15.50
553	130553	Nguyễn Phương Thủy	x	23/02/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.25	7.75	4.00	18.00
554	130554	Bùi Thị Phương Thủy	x	19/11/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.50	7.25	5.75	19.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
555	130555	Nguyễn Thụy Giang Thủy	x	23/06/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.50	7.50	4.25	17.25
556	130556	Lê Thanh Thúy	x	22/12/2010	THCS Vũng Tàu	7.25	5.00	4.75	17.00
557	130557	Cao Nguyễn Khánh Thủy	x	15/04/2010	THCS Châu Thành	7.50	7.75	6.00	21.25
558	130558	Nguyễn Anh Thư	x	08/03/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.50	8.50	5.25	21.25
559	130559	Phạm Anh Thư	x	08/03/2010	THCS Vũng Tàu	7.50	9.00	9.00	25.50
560	130560	Trần Đăng Nam Thư	x	29/08/2010	THCS Vũng Tàu	7.75	7.25	6.75	21.75
561	130561	Đinh Hoàng Bảo Thư	x	10/05/2010	THCS Vũng Tàu	7.25	8.50	9.00	24.75
562	130562	Trần Khánh Thư	x	06/06/2010	THCS Trần Phú	6.75	7.00	4.50	18.25
563	130563	Nguyễn Thanh Thư	x	07/05/2010	THCS Châu Thành	7.00	7.75	8.25	23.00
564	130564	Trần Vũ Minh Thư	x	28/12/2010	THCS Trần Phú	7.25	8.25	7.00	22.50
565	130565	Nguyễn An Thy	x	04/11/2010	THCS Trần Phú	6.25	5.75	6.00	18.00
566	130566	Lê Anh Thy	x	27/07/2010	THCS Châu Thành	7.00	7.50	2.50	17.00
567	130567	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	x	24/07/2010	THCS Duy Tân	5.00	6.25	2.00	13.25
568	130568	Woòng Ngọc Bảo Thy	x	23/10/2010	THCS Vũng Tàu	6.00	8.25	8.50	23.75
569	130569	Lê Nguyễn An Thy	x	03/12/2010	THCS Vũng Tàu	6.50	7.50	7.25	21.25
570	130570	Nguyễn Phương Uyên Thy	x	14/02/2010	THCS Châu Thành	4.75	7.25	6.50	18.50
571	130571	Huỳnh Kim Tiên	x	18/01/2010	THCS Châu Thành	6.25	6.50	5.25	18.00
572	130572	Hoàng Thị Cát Tiên	x	04/04/2010	THCS Châu Thành	6.50	8.50	7.75	22.75
573	130573	Dương Thị Mỹ Tiên	x	13/04/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.50	8.00	7.25	20.75
574	130574	Nguyễn Minh Tiến		02/06/2010	THCS Châu Thành	5.00	8.25	6.75	20.00
575	130575	Lê Thái Nam Tiến		29/06/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.50	6.50	4.75	16.75
576	130576	Đoàn Tuấn Tiến		27/02/2010	THCS Vũng Tàu	5.25	7.25	2.25	14.75
577	130577	Huỳnh Bảo Toàn		03/12/2010	THCS Duy Tân	7.00	5.50	5.50	18.00
578	130578	Nguyễn Huy Mạnh Toàn		26/03/2010	THCS Vũng Tàu	6.25	7.75	8.75	24.25
579	130579	Lê Tâm Tony		25/03/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.25	3.25	4.00	13.50
580	130580	Trần Hoàng Thu Trang	x	04/03/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.50	6.25	3.00	15.75
581	130581	Nguyễn Lê Yến Trang	x	29/04/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.00	8.25	6.50	21.75
582	130582	Mai Quỳnh Trang	x	04/12/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	7.75	8.75	6.75	23.25
583	130583	Trần Thị Thùy Trang	x	03/06/2009	THCS Thắng Nhất	6.75	7.00	7.00	20.75
584	130584	Trần Thị Bích Tràng	x	13/11/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.25	6.75	4.75	17.75
585	130585	Huỳnh Đình Bảo Trâm	x	22/12/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	7.75	7.00	21.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
586	130586	Trần Huyền Trâm	x	07/08/2010	THCS Trần Phú	6.75	7.25	6.00	20.00
587	130587	Lê Ngọc Bảo Trâm	x	17/11/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.50	6.75	5.75	19.00
588	130588	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	x	18/08/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.75	7.00	3.75	16.50
589	130589	Nguyễn Thùy Trâm	x	14/03/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.50	7.50	6.75	21.75
590	130590	Hoàng Bảo Trân	x	15/04/2010	THCS Trần Phú	7.25	7.00	5.00	19.25
591	130591	Huỳnh Bảo Trân	x	16/04/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.25	8.75	7.50	23.50
592	130592	Lê Bảo Trân	x	03/12/2010	THCS Thắng Nhì	8.00	8.00	6.50	22.50
593	130593	Trương Bảo Trân	x	06/10/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.25	7.50	4.25	17.00
594	130594	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	x	17/06/2010	THCS Châu Thành	7.50	9.00	6.75	23.25
595	130595	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	x	02/07/2010	THCS Châu Thành	6.50	8.25	5.25	20.00
596	130596	Phạm Ngọc Bảo Trân	x	31/03/2010	THCS Châu Thành	6.75	8.75	7.00	22.50
597	130597	Cao Ngọc Huyền Trân	x	07/09/2010	THCS Vũng Tàu	6.25	7.50	5.50	19.25
598	130598	Danh Thị Bảo Trân	x	27/11/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.50	6.25	3.75	16.50
599	130599	Nguyễn Hữu Trí		06/02/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.25	8.75	6.75	22.75
600	130600	Dương Minh Trí		09/03/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.50	8.25	7.25	21.00
601	130601	Kiều Hoàng Trọng		25/04/2010	THCS Châu Thành	6.00	5.25	4.00	15.25
602	130602	Nguyễn Mai Tiến Trung		29/03/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.50	8.75	9.00	23.25
603	130603	Lê Thành Trung		13/03/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	4.50	7.50	4.75	16.75
604	130604	Nguyễn Văn Trung		11/06/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.50	7.00	3.25	15.75
605	130605	Phan Nguyễn Thanh Trúc	x	29/03/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.00	7.50	6.50	19.00
606	130606	Lê Thanh Trúc	x	27/03/2010	THCS Châu Thành	6.00	6.50	3.50	16.00
607	130607	Nguyễn Thanh Trúc	x	04/05/2010	THCS Châu Thành	4.00	5.75	2.50	12.25
608	130608	Võ Thanh Trúc	x	10/08/2010	THCS Thắng Nhì	7.50	8.25	8.50	24.25
609	130609	Vũ Thanh Trúc	x	11/12/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	7.75	7.25	21.50
610	130610	Nguyễn Lập Trường		11/07/2010	THCS Châu Thành	5.00	6.25	3.25	14.50
611	130611	Nguyễn Tấn Trường		03/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	4.00	2.50		6.50
612	130612	Đinh Anh Tuấn		09/02/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.00	8.00	6.25	19.25
613	130613	Đỗ Anh Tuấn		05/07/2010	THCS Nguyễn An Ninh	3.25	8.75	5.75	17.75
614	130614	Hồ Anh Tuấn		28/04/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	3.75	2.50	3.00	9.25
615	130615	Vũ Anh Tuấn		28/07/2010	THCS Châu Thành	6.25	8.00	6.00	20.25
616	130616	Vũ Duy Tuấn		07/03/2010	THCS Châu Thành	5.25	4.50	2.25	12.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
617	130617	Trần Hoàng Thái Tuấn		06/12/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.25	8.25	6.25	19.75
618	130618	Nguyễn Hoàng Thiên Tuấn		22/12/2009	THCS Châu Thành	6.25	5.50	5.50	17.25
619	130619	Lý Minh Tuấn		03/03/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.50	9.00	7.00	22.50
620	130620	Lê Nguyễn Minh Tuấn		09/03/2010	THCS Duy Tân	6.50	8.25	9.75	24.50
621	130621	Huỳnh Quang Tuấn		13/03/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.00	7.00	5.25	18.25
622	130622	Nguyễn Quang Tuấn		24/11/2010	THCS Duy Tân	6.50	8.75	9.50	24.75
623	130623	Trần Quốc Tuấn		15/08/2010	THCS Châu Thành	6.00	6.75	3.00	15.75
624	130624	Nguyễn Trần Quốc Tuấn		25/01/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	4.75	8.00	8.25	21.00
625	130625	Nguyễn Vũ Minh Tuấn		24/10/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.00	7.75	4.50	18.25
626	130626	Đỗ Minh Tuyền	x	02/06/2010	THCS Châu Thành	7.25	8.00	8.00	23.25
627	130627	La Thị Bích Tuyền	x	29/05/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.75	3.75	2.75	13.25
628	130628	Hồ Ánh Tuyết	x	27/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.75	3.75	3.75	13.25
629	130629	Hồ Thị Ánh Tuyết	x	13/09/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.50	8.25	7.25	23.00
630	130630	Vũ Nguyên Tùng		09/11/2010	THCS Duy Tân	6.25	8.25	7.50	22.00
631	130631	Nguyễn Hoàng Kim Tước	x	10/11/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.00	8.00	6.50	20.50
632	130632	Nguyễn Kiều Nhã Uyên	x	07/08/2010	THCS Châu Thành	6.25	8.75	7.50	22.50
633	130633	Nguyễn Ngọc Bảo Uyên	x	28/01/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.25	8.50	8.25	23.00
634	130634	Nguyễn Ngọc Bảo Uyên	x	28/01/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)				0.00
635	130635	Trần Thị Phương Uyên	x	31/10/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.25	7.00	7.75	21.00
636	130636	Nguyễn Võ Duy Uyên	x	25/07/2010	THCS Duy Tân	6.25	8.25	6.25	20.75
637	130637	Lê Võ Thùy Uyên	x	01/07/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.25	8.00	6.75	21.00
638	130638	Lâm Duy Văn		27/02/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.50	6.25	6.75	18.50
639	130639	Nguyễn Khánh Vân	x	15/05/2010	THCS Thắng Nhì	6.50	4.75	4.25	15.50
640	130640	Trần Ngọc Thảo Vân	x	06/07/2010	THCS Thắng Nhì	7.25	8.25	7.00	22.50
641	130641	Nguyễn Thị Bích Vân	x	23/11/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	3.25	7.00	4.25	14.50
642	130642	Lê Thị Thanh Vân	x	15/05/2010	THCS Vũng Tàu	6.50	7.00	6.50	20.00
643	130643	Trần Đức Việt		12/10/2010	THCS Vũng Tàu	6.25	8.50	6.25	21.00
644	130644	Đồng Đức Vinh		13/01/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	8.25	9.00	6.00	23.25
645	130645	Trịnh Quang Vinh		28/10/2010	THCS Duy Tân	6.00	8.25	5.25	19.50
646	130646	Huỳnh Anh Vy	x	29/10/2010	THCS Duy Tân	6.00	7.50	5.00	18.50
647	130647	Ngô Ái Vy	x	09/10/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.00	8.75	6.25	22.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
648	130648	Phạm Hoàng Ái Vy	x	21/11/2010	THCS Châu Thành	7.00	7.50	2.00	16.50
649	130649	Nguyễn Hoàng Yến Vy	x	01/05/2009	THCS Châu Thành	2.75	6.75	6.25	15.75
650	130650	Nguyễn Huỳnh Ái Vy	x	09/05/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.25	7.50	4.75	18.50
651	130651	Nguyễn Huỳnh Hải Vy	x	16/10/2010	THCS Duy Tân	7.50	8.75	8.75	25.00
652	130652	Vũ Khả Vy	x	23/03/2009	THCS Nguyễn Văn Linh	6.75	5.00	2.75	14.50
653	130653	Trần Khải Vy	x	21/08/2010	THCS Châu Thành	7.50	8.25	7.25	23.00
654	130654	Nguyễn Kiều Thanh Vy	x	09/10/2010	THCS Thắng Nhì	7.50	7.50	6.75	21.75
655	130655	Hồ Lê Tường Vy	x	20/11/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.00	8.50	3.75	19.25
656	130656	Đỗ Ngọc Minh Vy	x	22/09/2009	THCS Châu Thành	6.00	7.50	3.75	17.25
657	130657	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	x	07/08/2010	THCS Châu Thành	6.75	6.25	3.25	16.25
658	130658	Phan Nguyễn Thanh Vy	x	14/08/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.00	6.00	4.25	17.25
659	130659	Bùi Nguyễn Tường Vy	x	07/11/2010	THCS Thắng Nhì	7.50	8.75	8.25	24.50
660	130660	Lê Phạm Khánh Vy	x	18/01/2010	THCS Duy Tân	7.00	7.75	6.00	20.75
661	130661	Lê Phạm Uyên Vy	x	08/02/2010	THCS Trần Phú	7.00	8.50	8.50	24.00
662	130662	Nguyễn Phương Vy	x	16/01/2010	THCS Duy Tân	7.00	8.00	8.00	23.00
663	130663	Nguyễn Thị Hoàng Yến Vy	x	10/08/2010	THCS Châu Thành	6.25	9.00	7.75	23.00
664	130664	Lê Thị Thảo Vy	x	02/06/2010	THCS Duy Tân	4.25	6.00	1.75	12.00
665	130665	Nguyễn Thị Thảo Vy	x	29/01/2010	TH-THCS-THPT Việt Mỹ	7.00	6.00	4.00	17.00
666	130666	Nguyễn Thị Thảo Vy	x	01/12/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.50	8.00	5.50	21.00
667	130667	Trần Thụy Phương Vy	x	13/01/2010	THCS Duy Tân	7.00	8.25	9.25	24.50
668	130668	Lê Trần Thảo Vy	x	18/08/2010	THCS Thắng Nhất	5.00	7.00	2.25	14.25
669	130669	Nguyễn Trần Thảo Vy	x	22/09/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.75	7.50	5.25	19.50
670	130670	Nguyễn Tường Vy	x	30/03/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	4.00	4.25	14.75
671	130671	Nguyễn Văn Xinh		22/05/2010	THCS Thắng Nhì	6.25	8.25	7.00	21.50
672	130672	Bùi Thanh Xuân	x	10/06/2010	THCS Trần Phú	6.75	8.75	9.00	24.50
673	130673	Trần Thị Xuân	x	19/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	6.00	4.25	16.25
674	130674	Triệu Bảo Yến	x	10/09/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.75	7.25	6.50	20.50
675	130675	Nguyễn Châu Ngọc Yến	x	20/08/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh				0.00
676	130676	Phan Hải Yến	x	04/03/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.75	5.75	4.25	16.75
677	130677	Trương Hải Yến	x	21/12/2010	THCS Châu Thành	3.00	8.00	5.50	16.50
678	130678	Lê Hồng Phi Yến	x	22/08/2010	THCS Châu Thành	7.00	8.75	5.75	21.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
679	130679	Nguyễn Thị Hải Yến	x	06/02/2010	THCS Trần Phú	4.50	8.50	5.75	18.75
680	130680	Lê Thị Hoàng Yến	x	21/08/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	4.75	6.75	6.75	18.25
681	130681	Nguyễn Thị Hồng Yến	x	09/04/2010	THCS Duy Tân	6.00	5.25	5.25	16.50
682	130682	Phạm Chí Ý		10/12/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.00	7.00	2.25	14.25
683	130683	Bùi Như Ý	x	28/09/2010	THCS Trần Phú	7.00	7.50	5.50	20.00
684	130684	Nguyễn Như Ý	x	31/12/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.25	7.50	4.00	16.75
685	130685	Nguyễn Thiên Ý	x	23/07/2010	THCS Châu Thành	6.00	8.75	5.75	20.50

Bảng này có 685 thí sinh. Có 674 thí sinh dự thi đủ môn.

* Tổng điểm xét tuyển THPT đã bao gồm điểm ưu tiên, khuyến khích./.